

Số: 2494/QĐ-CĐN

An Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
của Trường Cao đẳng nghề An Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-BLĐTĐ ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-CĐN, ngày 22/11/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề An Giang về việc ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 5 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, Kỷ niệm chương, mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua, quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ Bãi bỏ khoản 7, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Cao đẳng nghề An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 292/QĐ-CDN ngày 21 tháng 3 năm 2018.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, lãnh đạo các đơn vị, thành viên Hội đồng Thi đua khen thưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang, Đảng, Đoàn thể, và cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường Cao đẳng nghề An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2494/QĐ-CDN ngày 14 tháng 5 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định: nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; trình tự thủ tục khen thưởng; quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng.

2. Các nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân là cán bộ, giảng viên, nhân viên đang công tác và làm việc tại Trường Cao đẳng nghề An Giang (bao gồm viên chức trong thời gian tập sự, nhân viên có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nhân viên có hợp đồng lao động từ một năm trở lên). Tập thể là các đơn vị trong trường (phòng, khoa, tổ chuyên môn) đều được thực hiện theo các nội dung về thi đua khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Quy định chung và nguyên tắc khen thưởng

1. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang có thẩm quyền đánh giá, công nhận thành tích, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác.

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền;

số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 06 tháng.

4. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Khi khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương, Trường Cao đẳng nghề An Giang chỉ khen thưởng các hình thức thuộc thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Đối với khen thưởng theo chuyên đề thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

8. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

9. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức, mức hạng đó, không đề nghị khen thưởng vượt mức hạng. Đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đợt xuất thì Hiệu trưởng khen thưởng theo thẩm quyền, trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

10. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật, hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc các cơ quan báo chí đăng tin bài phản ánh dấu hiệu vi phạm đang được xác minh làm rõ.

11. Phải tổ chức họp xét, đánh giá phân loại cán bộ, viên chức, người lao động trước và trên cơ sở đó bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng tổng kết năm đối với cá nhân.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 88, Điều 89 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 76, 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 5. Xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Hành vi vi phạm, hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng và hành vi vi phạm, hình thức xử lý đối với người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng thực hiện theo Luật Tổ tụng hành chính và Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Khiếu nại tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo thực hiện theo Luật Khiếu nại và Luật tố cáo.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại Điều 5, Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn trường với một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

2. Lãnh đạo các đơn vị (phòng, khoa).

a) Chủ trì, phối hợp với cấp uỷ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phạm vi quản lý.

b) Chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời, tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để giao lưu trao đổi, phổ biến kinh nghiệm nhân rộng các sáng kiến và mô hình hay.

3. Các tổ chức đoàn thể

a) Công đoàn, Đoàn Thanh niên tổ chức và phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai, phát động các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm nhân rộng điển hình tiên tiến và tuyên truyền vận động đoàn viên thực hiện tốt nội dung thi đua của đơn vị và cơ quan.

b) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những bất hợp lý liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Mục 2

HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 9. Sáng kiến

1. Sáng kiến bao gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học; sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ để xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng.

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm: Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật đã được ứng dụng vào thực tiễn nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và hiệu suất công tác... được cấp có thẩm quyền công nhận đã được nghiệm thu, áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực.

Giải pháp kỹ thuật: là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ hoặc một vấn đề xác định mà việc ứng dụng nó tạo ra. Bao gồm quy trình hoặc sản phẩm dưới dạng vật thể, chất, vật liệu sinh học, giống cây trồng, vật nuôi... hoặc quy trình công nghệ, quy trình chuẩn đoán giúp chữa bệnh hiệu quả cho người, vật nuôi và cây trồng...

Giải pháp quản lý: là những sáng tạo trong điều hành công việc, xây dựng mới về cách thức, phương pháp tổ chức, kiểm tra, giám sát công việc hoặc trong việc xây dựng cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch hoạt động, hoặc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước thông qua việc cải cách hành chính được áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả trong hoạt động quản lý ở các cơ quan, đơn vị và tổ chức.

Giải pháp tác nghiệp: là phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao ở tất cả các lĩnh vực, như phương pháp thực hiện cải tiến thủ tục hành chính; phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá; phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện...

Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật: là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao so với trước.

2. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng).

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Hiệu trưởng xem xét, công nhận.

3. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

4. Phạm vi ảnh hưởng: căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp bộ, ban, ngành, tỉnh thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh”; phạm vi ảnh hưởng toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

5. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo quy định.

Điều 10. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến các cấp

1. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở:

Hội đồng Xét duyệt sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp công tác, giải pháp hữu ích, ứng dụng công nghệ mới (gọi tắt là Hội đồng Xét duyệt sáng kiến). Hội đồng Xét duyệt sáng kiến công nhận sáng kiến bằng Giấy chứng nhận sáng kiến theo mẫu tại phụ lục III, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở được thành lập để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở hàng năm và để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Hội đồng Xét duyệt sáng kiến do Hiệu trưởng quyết định thành lập, xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu cấp trường để làm cơ sở xét sáng kiến cấp mình và xét đề nghị sáng kiến cấp tỉnh.

Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường:

Do Hiệu trưởng quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho cấp ủy Đảng, thủ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động các phong trào thi đua; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định, tổ chức tuyên truyền xây dựng điển hình, nhân rộng, phát huy tác dụng và giữ vững điển hình tiên tiến. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng; trong đó Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng hoặc cán bộ phụ trách thi đua khen thưởng, Chủ tịch CĐCS; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể; cán bộ, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và phòng, khoa chuyên môn.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trường căn cứ vào kết quả xét duyệt sáng kiến của Hội đồng xét duyệt sáng kiến, làm cơ sở xét đề nghị danh hiệu và xét khen thưởng.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Quy định chung: Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng, tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản a) Điều này mà gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Các trường hợp thay thế sáng kiến khi bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” một lần. Cụ thể như sau:

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên đạt giải giáo viên giỏi cấp tỉnh hoặc cấp toàn quốc.

- Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi của Hội thi đạt giải cấp tỉnh, cấp toàn quốc.

- Có tham gia trực tiếp làm mô hình thiết bị đạt từ Giải Ba cấp trường trở lên.

- Tham gia thực hiện chính các Đề án được Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng nghề An Giang phân công và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Có bài viết về nghiên cứu khoa học đăng trên báo, tạp chí ngành, tạp chí tỉnh, tạp chí Trung ương hoặc tạp chí nước ngoài.

- Có sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý hoặc áp dụng quy trình mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả giáo dục đào tạo.

- Tham gia soạn thảo các quy định, quy chế, quy trình có chất lượng và đúng tiến độ, được triển khai áp dụng có hiệu quả trong toàn trường được Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng nghề An Giang phân công và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 (ba) lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua tỉnh do người đứng đầu tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét công nhận hàng năm vào thời điểm kết thúc năm và được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

- Đối với đơn vị sự nghiệp: Xét tặng đối với các đơn vị trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, trung tâm, các tổ, khối chuyên môn thuộc các trường học trong ngành giáo dục và đào tạo.

Điều 17. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, và đạt tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, do tỉnh quy định căn cứ vào thực tiễn quy định, theo nguyên tắc: đối với đơn vị sự nghiệp gồm các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng...

Điều 18. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các đơn vị, địa phương đạt tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Đối tượng: là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu Khối thi đua, được công nhận thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo Khối thi đua.

3. Cờ thi đua của tỉnh chỉ xét tặng cho các tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị khi tham gia hoạt động tổ chức Khối thi đua.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”; xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 20. Các loại hình khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Riêng loại hình khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc sẽ thực hiện việc khen thưởng đối với các trường hợp cụ thể như sau:

- 1. Gương người tốt việc tốt tiêu biểu toàn tỉnh;
- 2. Đóng góp lớn cho hoạt động xã hội từ thiện;
- 3. Đạt giải cao trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn;
- 4. Giúp các địa phương khắc phục thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn... có hiệu quả.

Điều 21. Điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tiêu chuẩn khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và đảm bảo áp dụng phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương xứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua, tương xứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo từng tự

có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau.

2. Căn cứ vào dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập, ngày truyền thống (năm chẵn, năm tròn) của tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị các hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích đã đạt được.

3. Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng cờ thi đua, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” khi xem xét đề nghị tặng thưởng Huân chương (quy định tại các Khoản 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013) và “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ” (quy định tại Khoản 38 Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013), thì được căn cứ vào thành tích của các đơn vị trực thuộc trực tiếp để xem xét khen thưởng, cụ thể là: trong khoảng thời gian xét khen thưởng, hàng năm tập thể đó phải có từ 2/3 (hai phần ba) trở lên số đơn vị trực thuộc trực tiếp đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 22. Giấy khen

1. Đối tượng được tặng Giấy khen là tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất; đạt thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua (hoặc chuyên đề) và tổng kết năm học.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân:

- Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Lập thành tích xuất sắc đột xuất.
- Các trường hợp tham gia Hội thao, Hội thi với bên ngoài có thành tích cao do các cơ quan, đoàn thể từ cấp tỉnh trở lên tổ chức.

Tỷ lệ cá nhân được Hiệu trưởng tặng giấy khen không vượt quá 5% số cá nhân đạt danh hiệu LĐTT (trừ giấy khen theo đợt, theo chuyên đề hoặc đột xuất).

b) Tập thể:

- Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tác dụng nêu gương cho các tập thể khác trong toàn trường học tập;
- Lập thành tích xuất sắc, đột xuất.

Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng giấy khen của Hiệu trưởng không vượt quá 15% số tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (trừ giấy khen theo đợt, theo chuyên đề hoặc đột xuất).

3. Việc khen thưởng bằng hình thức Giấy khen đối với cá nhân, tập thể người đang học tập tại nhà trường do cơ quan Trung ương của các tổ chức này quy định.

4. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Hiệu trưởng xem xét, quyết định tặng thưởng Giấy khen.

Điều 23. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực trong tỉnh;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

3. Khen thưởng các chương trình công tác: tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chỉ thị, nghị quyết... của Đảng, Nhà nước, đồng thời phải có ý kiến bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương khen thưởng.

4. Khen thưởng hội thi, hội diễn, kỳ thi:

a) Đạt giải nhất, nhì, ba toàn quốc;

b) Đạt giải nhất, nhì khu vực;

c) Đạt giải nhất, nhì toàn tỉnh.

Nếu trong hội thi, hội diễn, kỳ thi đã quy định mức tiền thưởng từ kinh phí được duyệt (hoặc kinh phí xã hội hóa) cao hơn mức thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì chỉ được tặng Bằng khen, kèm tiền thưởng của Ban Tổ chức hội thi, hội diễn, kỳ thi.

Khi mức tiền thưởng từ kinh phí được duyệt của hội thi, hội diễn, kỳ thi thấp hơn mức thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì được tặng Bằng khen, kèm tiền thưởng theo quy định.

Điều 24. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Thực hiện theo quy định tại Điều 38, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 25. Huy hiệu “Vì sự nghiệp Xây dựng và phát triển tỉnh An Giang”

Huy hiệu “Vì sự nghiệp Xây dựng và phát triển tỉnh An Giang” để tặng cho các nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của tỉnh, thực hiện theo Điều 69 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và theo quy định hiện hành của UBND tỉnh An Giang.

Chương IV

THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 26. Tuyến trình khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ:

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét khen thưởng, lập hồ sơ trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các đối tượng điển hình thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Trường hợp thành tích xuất sắc, tiêu biểu có tác dụng đối với toàn tỉnh thì mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; sơ kết, tổng kết 05 năm trở lên có tác dụng đối với toàn quốc thì đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua, Bằng khen hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

Điều 27. Quy định về thủ tục hồ sơ

1. Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành tại các Quyết định công bố bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Trường Cao đẳng nghề An Giang.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Tỷ lệ phiếu bầu xét khen thưởng

Tập thể, cá nhân chỉ được khen thưởng, trình khen thưởng khi có số phiếu bầu chọn của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đạt tỷ lệ:

1. Từ 90% phiếu bầu trở lên đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
2. Riêng “Cờ thi đua Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” khi bình xét phải đạt số phiếu quá bán (trên 50%) so với tổng số phiếu bầu và lấy từ cao xuống thấp theo đúng tỷ lệ quy định.
3. Từ 85% phiếu bầu trở lên đối với Huân chương các loại, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.
4. Từ 80% trở lên đối với “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.
5. Từ 75% trở lên đối với “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, huy hiệu “Vì sự nghiệp Xây dựng và phát triển tỉnh An Giang”.
6. Từ 70% trở lên đối với “Tập thể Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 29. Xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp Nhà nước xét khen thưởng

1. Đối tượng xin ý kiến là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
2. Các hình thức khen thưởng phải xin ý kiến: danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 30. Thời hạn trình hồ sơ khen thưởng

1. Thời hạn trình hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng
 - a) Khen thưởng thành tích đột xuất, chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm: các ngày làm việc trong năm.
 - b) Khen thưởng tổng kết năm.

Khen thưởng thành tích năm học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tập thể thuộc ngành giáo dục và đào tạo thực hiện sau khi kết thúc năm học: trước 15 tháng 6 hàng năm.

c) Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề: sau khi kết thúc chuyên đề theo kế hoạch được duyệt.

2. Thời hạn trình hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước

Đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” (kể cả ngành giáo dục và đào tạo); đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại đối với ngành giáo dục và đào tạo, khen thưởng quá trình cống hiến: trước 30 tháng 6 hàng năm.

3. Thời hạn trình hồ sơ khen cấp trường

- Các danh hiệu thi đua, khen thưởng được xét hàng năm.
- Trước ngày 08/6 hàng năm, lãnh đạo các đơn vị tiến hành họp tổng kết, đánh giá thực hiện phong trào thi đua, tổ chức bình xét thi đua cho tập thể, cá nhân.

- Sau cuộc họp bình xét thi đua các đơn vị có trách nhiệm gửi hồ sơ trình xét thi đua và báo cáo tổng kết thi đua gửi về Hội đồng thi đua (thông qua Phòng Tổ chức – Hành chính) hạn chót ngày 12/6 hàng năm để kịp tổng hợp, tổ chức họp xét và lập hồ sơ trình Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp trên theo quy định trước ngày 15/7 hàng năm.

Điều 31. Quy định về biểu mẫu

1. Mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn, điều kiện khác nhau, khi lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cần báo cáo đúng biểu mẫu theo phụ lục của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; đối với hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến thực hiện theo phụ lục của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

2. Các biểu mẫu khác thực hiện theo mẫu hướng dẫn của Trường Cao đẳng nghề An Giang:

- a) Mẫu số 1: Tờ trình khen thưởng;
- b) Mẫu số 2: Biên bản họp xét;
- c) Mẫu số 3: Công văn đề nghị khen thưởng kèm danh sách;
- d) Mẫu số 4: Báo cáo thành tích;
- đ) Mẫu số 5: Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1

LẬP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 32. Quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 64, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 33. Nguồn và mức trích quỹ

Do các trường tự quyết định từ nguồn khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

Điều 34. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng trong quy định này được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới.

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương, cờ thi đua, hộp, khung);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; chi cho công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến...

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen kèm theo hiện vật khen thưởng; còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74, của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

đ) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 35. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 67, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Mục 2

MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 36. Nguyên tắc tính tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 37. Mức tiền thưởng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 38. Các quyền lợi khác

Cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định này, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Việc tuyên truyền cho thi đua, khen thưởng

Tổ truyền thông thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, đưa tin về công tác thi đua, khen thưởng, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt để cổ vũ, nhân rộng phong trào. Kịp thời phát hiện, biểu dương các cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc và phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 40. Đăng ký thi đua và đăng ký xét khen thưởng hàng năm

1. Việc đăng ký thi đua mang ý nghĩa tham gia thi đua để được cấp tổ chức theo dõi đánh giá thi đua, được xét khen thưởng khi sơ kết, tổng kết. Đăng ký thi đua với cấp tổ chức thi đua bằng văn bản với nội dung phần đấu cụ thể theo tiêu chuẩn danh hiệu thi đua hoặc nội dung thi đua của cấp tổ chức thi đua đã đề ra.

2. Đối với thi đua thường xuyên, ngoài đăng ký đề tham gia thi đua còn đăng ký xét khen thưởng. Mỗi tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua của năm còn có thể đủ điều kiện, đạt thành tích để được xem xét ở danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 41. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường có trách nhiệm xem xét, thẩm định, đề nghị Hiệu trưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng phát triển tỉnh An Giang” cho các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình quản lý. Xét đề nghị khen cấp nhà nước theo thẩm quyền.

Điều 42. Mẫu bằng công nhận danh hiệu thi đua

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua.

Điều 43. Thông báo kết quả khen thưởng

1. Căn cứ khoản 3, Điều 48, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng và đã được Hiệu trưởng và cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng thông báo cho đơn vị trình khen biết.

2. Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc (kể từ ngày Hiệu trưởng quyết định và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường có văn bản gửi đến), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải thông báo cho đơn vị biết.

3. Nếu hồ sơ không đúng tuyến trình, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải thông báo và trả lại toàn bộ hồ sơ cho đơn vị trình khen.

Điều 44. Lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng

1. Trường có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình theo quy định hiện hành để phục vụ cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu.

2. Hồ sơ Lưu trữ khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 và Thông tư số 13/2011/TT-BNV ngày 24/10/2011 của Bộ Nội vụ.

Điều 45. Hướng dẫn tổ chức, thực hiện Quy chế

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện Quy chế này và tổng

hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nghiên cứu hồ sơ, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy chế thi đua, khen thưởng, đề xuất đổi mới công thi đua, khen thưởng, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Lãnh đạo các phòng, khoa phối hợp với tổ công đoàn có trách nhiệm triển khai thực hiện phong trào thi đua, đăng ký thi đua, tổng kết, bình xét danh hiệu thi đua tại đơn vị đúng thời hạn, đúng quy trình, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ thi đua, khen thưởng. Thống kê thành tích thi đua theo từng tháng, học kỳ, năm, giai đoạn để làm cơ sở cho việc tổng kết thi đua hằng năm và các hình thức khen thưởng khác.

3. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết trước ngày 10/2 hằng năm và báo cáo tổng kết năm học trước ngày 12 tháng 6 hằng năm về kết quả thực hiện phong trào thi đua, nêu rõ các phong trào thi đua mới đã mang lại hiệu quả; giới thiệu các điển hình tiên tiến và gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp.

Điều 46. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều gì vướng mắc, các đơn vị và cán bộ, viên chức kịp thời phản ánh về Hội đồng thi đua - Khen thưởng (thông qua Phòng Tổ chức – Hành chính) để báo cáo, trình Hội đồng thi đua - khen thưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải

Mẫu 01: Mẫu tờ trình khen thưởng

UBND TỈNH AN GIANG AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - CDN

An Giang, ngày tháng năm 20....

TỜ TRÌNH

V/v khen thưởng(1)

Kính gửi: Ban Thi đua – Khen thưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CDN ngày ... tháng 5 năm 2021 của Trường Cao đẳng nghề An Giang ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng.

Căn cứ biên bản cuộc họp (2)

.....đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh xem xét khen thưởng, trình khen thưởng:

..... (3)

(Có danh sách và hồ sơ kèm theo) (4)

Đã có thành tích xuất sắc (5)

Nơi nhận:

TRƯỞNG PHÒNG (KHOA)

- Ban TĐKT;
- Lưu: VT, TCHC.

Ghi chú:

(1) Danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng, thí dụ:

- Về việc khen thưởng tổng kết năm học 20.... -20....
- Về việc tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Về việc khen thưởng thực hiện phong trào thi đua năm 20...
- Về việc khen thưởng thành tích(chuyên đề, đột xuất)

(2) Căn cứ đề nghị khen thưởng:

Ngoài các văn bản chung đã nêu, nếu là khen chuyên đề cần ghi thêm văn bản về chỉ đạo, chủ trương của loại khen này ví dụ thực hiện kế hoạch phát động thi đua số.....).

Biên bản cuộc họp gồm:

- Họp xét khen thưởng đột xuất, phong trào, chuyên đề,

* Biên bản ghi cụ thể những trường hợp được xét đề nghị theo tiêu chuẩn, điều kiện, tỷ lệ phiếu bầu của thành viên Hội đồng xét khen thưởng;

(3) Nội dung đề nghị chỉ ghi 1 danh hiệu thi đua hoặc 1 hình thức thức khen thưởng; Ghi số lượng... hình thức khen, ví dụ:

- 10 LĐTT cho 01 tập thể, 9 cá nhân;
- 06 CSTĐCS cho 6 cá nhân;
- 02 Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho 01 tập thể, 01 cá nhân;

(4) Danh sách kèm theo: Ghi theo thứ tự như ở phần số lượng tập thể trước, cá nhân sau trong cùng hình thức khen:

I. Lao động tiến tiến

a). Tập thể

1.
2.

b). Cá nhân

1.
2.

Nếu đề nghị khen đột xuất với số lượng ít có thể ghi thẳng vào tờ trình không cần danh sách kèm theo.

(5) Thành tích khen: Ghi ngắn gọn trong hai dòng trở lại (để ghi vào bằng khen) thể hiện thành tích chính đề nghị khen thưởng. Ví dụ:

- Đã có thành tích xuất sắc trong (năm học 20...-20....) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

Mẫu 02: Mẫu Công văn đề nghị công nhận danh hiệu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
PHÒNG (KHOA).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...
V/v đề nghị công nhận danh hiệu thi đua
Năm học....

An Giang, ngày tháng năm 20....

Kính gửi: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ biên bản cuộc họp (2)

.....đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng xem xét khen thưởng, trình khen thưởng:

..... (3)

(Có danh sách và hồ sơ kèm theo) (4)

Đã có thành tích xuất sắc (5)

Nơi nhận:

- HĐ TĐKT;
- Lưu: VT,..

TRƯỞNG PHÒNG (KHOA)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 03: Mẫu biên bản họp xét

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
PHÒNG (KHOA).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN
Họp xét Thi đua - Khen thưởng

Thời gian:....Địa điểm:

Thành phần dự họp:

- Ông/Bà....., Chức vụ:.....

- Ông/Bà:, Chức vụ: ...

Chủ trì: Ông

Thư ký: Bà ...

Tổng số.... người,vắng... ,

Lý do: ...

Nội dung diễn biến:

1. Ông (bà) ... thay mặt Hội đồng TĐ-KT cấp phòng (khoa)... thông qua Báo cáo số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng, giới thiệu tiêu chuẩn, điều kiện xét khen thưởng.

Sau khi thảo luận Hội đồng thống nhất, bỏ phiếu kín đề nghị khen thưởng từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng như sau:

.....

2. Ý kiến thảo luận

.....

3. Kết quả bình xét:

- Tập thể:

.....

- Có ... cá nhân đạt

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ... cùng ngày./.

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TOẠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 04: Mẫu danh sách đề nghị khen thưởng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
PHÒNG (KHOA).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 20....

DANH SÁCH
Đề nghị khen thưởng năm học ...

I. DANH HIỆU CÁ NHÂN

1. Lao động tiên tiến

STT	HỌ TÊN	Chức vụ (ghi chức danh cụ thể, không viết tắt)
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Thị B	
.....		
Tổng cộng: người		

2. Chiến sĩ thi đua cơ sở

STT	Họ và tên	Chức vụ (ghi chức danh cụ thể, không viết tắt)	Tóm tắt thành tích	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học của đơn vị
1				
2				
.....				
Tổng cộng: người				

3. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (cấp toàn quốc)

STT	Họ và tên	CHỨC VỤ (ghi chức danh cụ thể, không viết tắt)	Tên đề tài sáng kiến kinh nghiệm	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học của đơn vị
1	Nguyễn Văn A			
2	Nguyễn Thị B			
....				
Tổng cộng: người				

II. DANH HIỆU TẬP THỂ

1. Tập thể Lao động tiên tiến

STT	Đơn vị	Ghi chú
1		
2		
Tổng cộng.... tập thể		

2. Tập thể Lao động xuất sắc:

STT	Đơn vị	Ghi chú
1		
2		
Tổng cộng.... tập thể		

III. ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG BẰNG KHEN UBND TỈNH

1. Đề nghị Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh (Bằng khen Bộ.....): Cá nhân

STT	Họ và tên	Chức vụ (ghi chức danh cụ thể, không viết tắt)	Tóm tắt thành tích	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học của đơn vị
1	Nguyễn Văn A			
2	Nguyễn Thị B			
....				
Tổng cộng: người				

2. Tập thể đề nghị Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Đơn vị	Ghi chú
1		
2		
Tổng cộng.... tập thể		

3. Tập thể đề nghị Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh (Bằng khen Bộ.....)

STT	Đơn vị	Ghi chú
1		
2		
Tổng cộng.... tập thể		

Nơi nhận:

- HĐ TĐKT;
- Lưu: VT, ...

TRƯỞNG PHÒNG (KHOA)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 05: Mẫu báo cáo biên chế và kết quả khen thưởng**PHÒNG (KHOA).....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THỐNG KÊ BIÊN CHẾ VÀ KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG NĂM 20....**

Số TT	Họ và tên	Tổng số	Kết quả xếp loại công chức				Đạt LĐTT		Có SK cấp cơ sở	Đạt CSTĐCS	Tập thể	
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV	Số lượng	Tỷ lệ			LĐTT	LĐXS
Phòng (khoa)												
1												
2												
3												
Tổ A												
4												
5												
6												
Tổ B												
7												
8												
9												

NGƯỜI LẬP BIỂU*(Ký và ghi rõ họ tên)***TRƯỞNG PHÒNG (KHOA)***(Ký và ghi rõ họ tên)*

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng ... năm***BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ KHEN²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷**

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan
-----	-----------	--

	khen thưởng	ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 05 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 02 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng ... năm

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)